



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN



Cao su - Dòng chảy cuộc sống
Rubber - The Flow of life

VRG

W W W . R U B B E R G R O U P . V N

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) có quá trình hình thành và phát triển kể từ năm 1975, trải qua nhiều tên gọi khác nhau. Ngày 26/12/2017, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Ngày 22/05/2018, Tập đoàn tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu, ra mắt Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần và chính thức chuyển qua hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần kể từ ngày 01/06/2018.

Cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam bao gồm:

- Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần (doanh nghiệp cấp I) là doanh nghiệp được Nhà nước giao/cho thuê đất để thống nhất quản lý và bố trí diện tích sản xuất, kinh doanh cao su cho các công ty con; có chức năng đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác; giữ quyền chi phối các Công ty con thông qua quản lý quỹ đất, vốn, công nghệ, thương hiệu, thị trường; trực tiếp kinh doanh và đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Các đơn vị thành viên của Tập đoàn gồm các Doanh nghiệp cấp II và Doanh nghiệp cấp III được tổ chức, hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV, các Công ty Cổ phần, Liên doanh, Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao. Gắn kết chặt chẽ giữa trồng trọt, khai thác, sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ, đào tạo; làm nòng cốt thúc đẩy ngành cao su Việt Nam phát triển, hội nhập quốc tế.

Những thành tích, giải thưởng tiêu biểu mà Tập đoàn đã đạt được: Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Chiến công, Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ...

*** Ngành nghề chính:**

Trồng, chế biến, kinh doanh cao su; Chế biến gỗ; Sản phẩm công nghiệp cao su; Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

The Vietnam Rubber Group (VRG) was established and has been developing since 1975, under different names.

On December the 26th, 2017, its equitization plan was approved by the Prime Minister and VRG became Vietnam Rubber Group - a Joint- Stock Parent Company. On May the 22nd, 2018, VRG held its first General Meeting of Shareholders, launched the Vietnam Rubber Group - Joint- Stock Company and began to operate officially as a joint- stock company since the 01st June, 2018.

The structure of the Vietnam Rubber Group includes:

- Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company, a First Class Enterprise. The State either assigned or leased land to the Group so common management can be applied, and production and business areas can be allocated to its subsidiaries. It has also the function to make financial investment in other enterprises; it holds governing power over its subsidiaries through management of land fund, capital, technology, trademarks and markets; it conducts direct business activities and ensures the performance of its tasks along with the regulation of law.

- The members of the Group, Second Class Enterprises or Third Class Enterprises, are organized and operated under the form of One Member Limited Companies, Joint-Stock Companies, Joint-Ventures Companies and Two Members or more Limited Companies.

Vietnam Rubber Group - Joint- Stock Company, is a large scale enterprise owning high technology level, modern management and specialization. We have the combination of growing, exploiting, producing, trading and training logically in enhancing the rubber development and economic integration.

The achievements, the prominent awards received by the Group are: Gold Star Medal, Ho Chi Minh Medal, Medal of Victory, Excellent Emulation Flag of the Prime Minister, etc.

*** Main activities:**

Planting, tapping processing, trading natural rubber; Processing the wooden products; construction investing industrial zones; the hightech agricultural application.



TẦM NHÌN

Là doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp về hiệu quả, quy mô, chất lượng sản phẩm, ứng dụng công nghệ cao và thân thiện môi trường ở Việt Nam, trong khu vực và khẳng định thương hiệu sản phẩm Việt Nam trên thị trường thế giới.

SỨ MỆNH

Cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước những sản phẩm nông, công nghiệp và dịch vụ có giá cả cạnh tranh, an toàn với người dùng, thân thiện với môi trường và có trách nhiệm với xã hội.

Xây dựng và phát triển văn hóa Doanh nghiệp: kế thừa, đoàn kết, hài hòa lợi ích và tôn trọng pháp luật. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động có tính cạnh tranh, luôn đổi mới và gắn bó với Doanh nghiệp.

CAM KẾT

Thỏa mãn cao nhất yêu cầu của khách hàng.
Liên tục cải tiến Hệ thống quản lý và các Quy trình, Quy chuẩn sản xuất để đảm bảo cung cấp các sản phẩm luôn bảo đảm chất lượng, ổn định và bền vững.

Đầu tư phát triển, tổ chức sản xuất trên quan điểm phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và có trách nhiệm với xã hội.

VISION

Be a leading enterprise in agricultural production sector in terms of efficiency, size, product quality, application of high technology and friendly environment in Vietnam as well as in the region and affirming the trade mark of Vietnam products in the world market.

MISSION

Provide agro-industrial products and services having competitive prices, being safe for users, environment-friendly and socially responsible to domestic and foreign markets.

Build and develop corporate culture: succession, solidarity, harmony of interests and respect of law. Establish a body of managers and employees having competition, innovation spirit, and being faithful to the enterprise

COMMITMENT

Give highest satisfaction to customers' requirements.

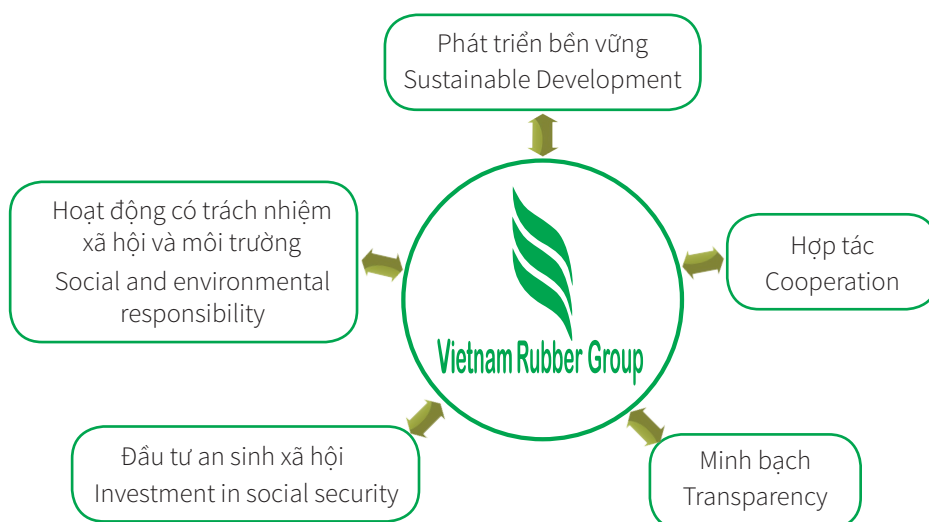
Improve continuously the Management System and Production Processes and Standards to ensure the supply of products of guaranteed, stable and sustainable quality.

Invest in production development, organization in the philosophy of sustainable development, friendly environment and social responsibility.



CHỦ TRƯỞNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

DEVELOPMENT GUIDELINES OF VIETNAM RUBBER GROUP



CÁC QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ TIÊU THỤ CAO SU VRG



COMSUMING COUNTRIES AND TERRITORIES OF VRG'S RUBBER PRODUCTION



Europe: Andorra, Austria, Belarus, Belgium, Bulgaria, Czech Republic, Denmark, England, Estonia, Finland, France, Germany, Greece, Hungary, Iceland, Italy, Montenegro, Netherlands, Poland, Portugal, Romania, Russia, Slovakia, Slovenia, Spain, Sweden, Switzerland, Turkey, Ukraine.

America: Argentina, Brazil, Canada, Chile, Colombia, Costa Rica, Cuba, Dominica, Ecuador, Mexico, Peru, Uruguay, USA, Venezuela.

Asia: Bangladesh, China, Hongkong, India, Indonesia, Iran, Israel, Japan, Malaysia, Oman, Philippines, Singapore, Sri Lanka, South Korea, Taiwan, Thailand, Uzbekistan, UEA.

Africa: Egypt, Kenya, Morocco, South Africa, Tanzania, Tunisia.

Oceania: Australia, New Zealand, Papua New Guinea.



1. VRG STANDARD

NATURAL RUBBER OF VRG TRADE MARK (TCCS 112:2017) - SPECIFICATIONS

PARAMETERS	SVR CV60	SVR CV50	SVR 3L	SVR 10	SVR 20	TEST METHODS
1. Dirt content retained on sieve, max. % wt	0.02	0.02	0.03	0.07	0.15	TCVN 6089 (ISO 249)
2. Ash content, max. % wt	0.40	0.40	0.40	0.60	0.70	TCVN 6087 (ISO 247)
3. Nitrogen content, max. % wt	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	TCVN 6091 (ISO 1656)
4. Volatile matter, max. % wt	0.70	0.70	0.70	0.70	0.70	TCVN 6088-1 (ISO 248-1)
5. Initial plasticity (P_0), min	-	-	35	30	30	TCVN 8493 (ISO 2007)
6. Plasticity retention index (PRI), min	60	60	60	50	40	TCVN 8494 (ISO 2930)
7. Lovibond color index, single sample, max *	-	-	6	-	-	TCVN 6093 (ISO 4660)
8. Mooney Viscosity ML (1+4) 100°C	60 ± 5	50 ± 5	**73-93	**73-93	-	TCVN 6090-1 (ISO 289-1)

Notes:

- * Rubber grades without specification for Lovibond color index, the color of one bale and of the whole lot must be uniform.
- ** Mooney Viscosity of SVR 3L, SVR 10 should be tested only under request of customer.



2. NATIONAL STANDARD

NATURAL RUBBER SVR (TCVN 3769:2016) - SPECIFICATIONS

PARAMETERS	GRADE										TEST METHODS
	LoV	CV60	CV50	L	3L	5 ¹⁾	10CV	10	20CV	20	
1. Dirt content retained on sieve, max. % wt	0.02	0.02	0.02	0.02	0.03	0.05	0.08	0.08	0.16	0.16	TCVN 6089 (ISO 249)
2. Ash content, max. % wt	0.40	0.40	0.40	0.40	0.50	0.60	0.60	0.60	0.80	0.80	TCVN 6087 (ISO 247)
3. Nitrogen content, max. % wt	0.30	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60	TCVN 6091 (ISO 1656)
4. Volatile matter, max. % wt ²⁾	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	TCVN 6088-1 (ISO 248-1)
5. Initial plasticity (P_0), min	-	-	-	35	35	30	-	30	-	30	TCVN 8493 (ISO 2007)
6. Plasticity retention index (PRI), min	-	60	60	60	60	60	50	50	40	40	TCVN 8494 (ISO 2930)
7. Lovibond color index, single sample, max	-	-	-	4	6	-	-	-	-	-	TCVN 6093 (ISO 4660)
8. Mooney Viscosity ML (1+4) 100°C ²⁾	55 ± 10	60 ± 5	50 ± 5	-	-	-	60 ⁺⁷ ₋₅	-	65 ⁺⁷ ₋₅	-	TCVN 6090-1 (ISO 289-1)
9. Gel content, % wt, max	4.0 ³⁾	-	-	-	-	-	-	-	-	-	ISO 17278

Notes:

- 1) A sub-class of SVR 5, SVR 5S (processed from field latex with P_0 from 30 to 41).
- 2) Other levels of viscosity could be agreed by related parties
- 3) Other levels of gel content could be agreed by related parties.


**LATEX HA/LA
PRODUCTS**


3. NATIONAL STANDARD

NATURAL RUBBER LATEX CONCENTRATE (TCVN 6314:2013 - ISO 2004:2010) - SPECIFICATIONS



PARAMETERS	TYPE CENTRIFUGED LATEX HA	TYPE CENTRIFUGED LATEX LA	TYPE CENTRIFUGED LATEX XA ^c	TYPE CREAMED LATEX HA	TYPE CREAMED LATEX LA	TEST METHOD
Total Solid Content (TSC) % weight, min	61,0 or as agreed by both parties			65.0	65.0	TCVN 6315 (ISO 124)
Dry Rubber Content (DRC), % weight, min	60	60	60	64.0	64.0	TCVN 4858 (ISO 126)
Non rubber content % weight, max ^a	1.7	1.7	1.7	1.7	1.7	-
Total Alkalinity (NH ₃), by weight of Latex concentrate % weight	min 0.60	max 0.29	from 0.30 to 0.59	min 0.55	max 0.35	TCVN 4857 (ISO 125)
Mechanical Stability Time (MST) sec. min ^b	650	650	650	650	650	TCVN 6316 (ISO 35)
Coagulum content % weight, max	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	TCVN 6317 (ISO 706)
Copper content, mg/kg of TSC, max	8	8	8	8	8	TCVN 6318 (ISO 8053)
Manganese content, mg/kg of TSC, max	8	8	8	8	8	TCVN 6319 (ISO 7780)
Sludge content, % weight, max	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10	TCVN 6320 (ISO 2005)
Volatile fatty acid (VFA), max	0.06 or as agreed by both parties					TCVN 6321 (ISO 506)
KOH number, max	0.70 or as agreed by both parties					TCVN 4856 (ISO 127)

Notes:
^a Difference between Total Solid Content (TSC) and Dry Rubber Content (DRC).

^b Mechanical Stability Time: stabilizes within 21 days, normally.

^c XA is equivalent to medium ammonia latex (MA).



4. VRG STANDARD

RIBBED SMOKED SHEET (RSS) (TCCS 105:2017) - SPECIFICATIONS

GRADE	PARAMETERS			
	RUBBER MOLD	DEFECT	CONDITIONS	DIRT CONTENT
 RSS 1	- Free of mould inside of the bale; - Very slight traces of dry mould on outside are acceptable.	- Small scattered pinhead bubbles are permissible - No resinous matter (rust), blisters, blemishes, sand.	- Dry, clean, strong, sound; - Oxidized spots, weak, excessively heated, under-cured, over-smoked, opaque and burnt sheets, translucent stains are not acceptable.	Not acceptable
 RSS 2	- Very slight traces of dry mould and resinous matter (rust) inside and outside of the bale are acceptable, should be less than 5% of sample.	- Scattered small bubbles and slight specks of bark are acceptable; - No defects, blisters, blemishes, sand.	- Dry, clean, strong, sound; - Oxidized spots, weak, excessively heated, under-cured over-smoked, opaque and burnt sheets are not acceptable.	Not acceptable
 RSS 3	- Slight traces of rust and dry mould inside and outside of the bale are acceptable; should be less than 10% of the sample.	- Slight blemishes in colour, small bubbles and slight specks of bark are acceptable; - No defects, blisters, sand.	- Dry, strong; - Oxidized spots, weak, excessively heated, under-cured, over-smoked, opaque and burnt sheets are not acceptable	Not acceptable
 RSS 4	- Slight traces of rust and dry mould inside and outside of the bale; should be less than 20 % of the sample.	- Medium sized black particles, bubbles, translucent stains, slightly sticky or slightly over cured or slightly over smoked are acceptable; - No defects, blisters, sand	- Dry; - Oxidized spots, weak, excessively heated, under-cured, over-smoked, opaque and burnt sheets are not acceptable.	Not acceptable
 RSS 5	- Slight traces of rust and mould inside and outside of the bale are acceptable; should be less than 30 % of the bale	- Large particles, bubbles or bark, small stains or blisters, slightly sticky or over smoked or undercured, blemishes are acceptable - No large blisters, sand.	- Dry; - Oxidized spots, excessively heated, burnt sheets are not acceptable.	Not acceptable

Notes:

- Foreign matters include dirty packing and other dirty matters.
- In addition, other parameters, namely Dirt Content, Ash Content, Volatile Matter Contents, etc. could be assessed according to customer's requirement.

1

LĨNH VỰC TRỒNG, KHAI THÁC, CHẾ BIẾN CAO SU

Hiện nay VRG đang quản lý diện tích 407.977 ha cao su, trong đó diện tích cao su kinh doanh 179.513 ha, cao su kiến thiết cơ bản 211.377 ha. Năm 2017, năng suất vườn cây bình quân toàn VRG đạt trên 1,5 tấn/ha. Trong đó các công ty khu vực Đông Nam bộ đạt bình quân 1,8 tấn/ha. Những năm qua, VRG chú trọng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng năng suất vườn cây kinh doanh. Vườn cây kiến thiết cơ bản đạt và vượt tiêu chuẩn, độ đồng đều cao, sinh trưởng nhanh và rút ngắn thời gian kiến thiết cơ bản trên 1 năm. Mỗi năm VRG chế biến trên 350.000 tấn mủ cao su.

FIELD OF PLANTING, EXPLOITATION AND PROCESSING OF RUBBER

VRG currently manages an area of 407,977 hectares of natural rubber, of which the tapped rubber area is 179,513 hectares, the immature plantation is 211,377 hectares. In 2017, average yield of rubber reached over 1.5 tons / hectare in the whole VRG. Of which, the VRG's subsidiaries in the South Eastern achieved an average of 1.8 tons / hectare. Over the past years, VRG has focused on applying scientific and technological advances to increase the productivity of tapped area. The immature plantations meet and exceed the standards, which have high uniformity, vigorous growth and its immature period is shortened by more than one year. Every year, VRG processes over 350,000 tons of rubber.



*Công nhân khai thác mủ cao su
Tapping latex workers*



*Công nhân thu hoạch mủ cao su
Rubber workers are picking latex*



*Dây chuyền chế biến cao su khối
Block rubber processing line*



*Vườn cây trồng mới
New plants*



SECTOR

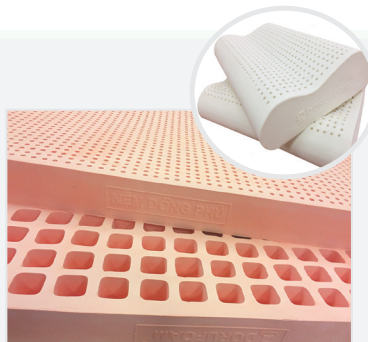
CÁC LĨNH VỰC CHÍNH

2

LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CAO SU

Các sản phẩm công nghiệp cao su của VRG hiện nay gồm:

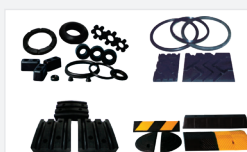
Liên kết sản xuất lốp xe mang thương hiệu ***VRG; sản xuất nệm, gối cao su; bóng thể thao các loại; găng tay; chỉ sợi cao su; dây chuyền băng tải... Các sản phẩm này đã, đang khẳng định được uy tín trên thị trường, được khách hàng trong nước và quốc tế tin cậy.



RUBBER INDUSTRY SECTOR

Currently, VRG rubber products include:

Tires, manufactured in collaboration with partners under the trade mark ***VRG; rubber foam mattresses, pillows; sport balls; gloves; rubber threads; conveyor belts, etc. These products have affirmed and are affirming their reputation in the market they are receiving trust from domestic and international customers.



3

LĨNH VỰC CHẾ BIẾN GỖ

VRG có thế mạnh và nguồn lực lớn về đất đai để phát triển trồng rừng nguyên liệu. Ngoài ra, với diện tích cao su thành lý bình quân hơn 10.000 ha/năm, VRG có có lợi thế lớn trong việc đảm bảo cung cấp nguồn nguyên liệu để chế biến, sản xuất các sản phẩm gỗ.

Những năm qua, lĩnh vực chế biến gỗ của VRG ngày càng được mở rộng về quy mô và doanh thu liên tục tăng. Các sản phẩm gỗ của VRG hiện nay gồm: Ván MDF, gỗ ghép, gỗ tinh chế, gỗ cao su...

Trong những năm tới, VRG tiếp tục tăng công suất các nhà máy chế biến gỗ hiện có, đầu tư các dự án khác, sản xuất những sản phẩm mới phù hợp với khả năng vùng nguyên liệu và thị trường.

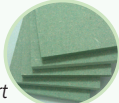
Sản phẩm
gỗ ghép
Graft wooden
production



MDF
chống cháy
MDF
fire protection



MDF
Chống ẩm
MDF
moisture support



Sản xuất gỗ phi
Production of piece wood

WOOD PROCESSING SECTOR

Land is VRG strength and resources for the Group to cultivate raw material forests. In addition more than 10,000 hectares of rubber trees are liquidated, yearly VRG has a great advantage in ensuring the supply of raw materials for processing and producing wood-based products.

In the past years, VRG wood processing sector was expanding in size and turn-over increases continuously. VRG wood products include: MDF board, joined- wood, refined wood, rubber wood, etc.

In the coming years, VRG will continue to increase wood processing capacity of its existing manufacturing wood plants, invest in other projects, produce new products in line with raw material regions and market potential.



4

LĨNH VỰC ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP

VRG được Chính phủ cho phép đầu tư, phát triển các khu công nghiệp trên đất cao su ở những nơi đã có quy hoạch. Các khu công nghiệp của VRG có lợi thế là nằm ở các khu vực kinh tế phát triển năng động; chi phí đầu tư rẻ; hệ thống hạ tầng hoàn chỉnh; giá thuê đất cạnh tranh... Định hướng trong những năm tới, VRG tập trung khai thác hiệu quả các khu công nghiệp hiện có, đồng thời mở rộng giai đoạn hai các khu thuận lợi đã có quy hoạch.

Hiện nay VRG đang quản lý 12 khu công nghiệp với tổng diện tích 6.000 ha, trong đó diện tích thương phẩm 4.013 ha.

FIELDS OF INVESTMENT IN INDUSTRIAL PARKS

VRG is allowed by the Government to invest in and develop industrial parks on rubber land that plans were already made. VRG industrial parks are located in economic regions with various advantages namely, dynamic; cheap investment; complete infrastructure system; competitive land rental fees. In the coming years, VRG will focus on exploiting existing industrial zones effectively and at the same time expanding the second phase of favorable well-planned areas.

Currently, VRG is managing 12 industrial parks with a total area of 6,000 hectares, of which it has been filled 4,013 hectares of the subleasing land and warehouse.



Các KCN của VRG rất thu hút các nhà đầu tư
The industrial parks of VGR are very attractive with the investors



KCN Nam Tân Uyên
Nam Tan Uyen Industrial Park

5

ỨNG DỤNG NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao:

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cũng là một định hướng phát triển chiến lược của VRG nhằm tận dụng nguồn đất dồi dào, tăng hiệu quả sử dụng đất. VRG đã, đang chuyển một số diện tích đất trồng cao su có điều kiện phù hợp, thuận tiện giao thông, gần nguồn nước sang sản xuất sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao.

APPLIED HIGH-TECH AGRICULTURE

High-tech agriculture development:

The development of applied high-tech agriculture is also a strategic development direction of VRG to take advantage of abundant land resources and increase land use efficiency. VRG has been shifting some rubber plantation areas with suitable conditions, convenient transportation, near water sources to produce hi-tech agricultural products.





MEMBERS

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



VIỆN NGHIÊN CỨU CAO SU VIỆT NAM

Nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam (RRIV) là thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) có nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và đào tạo cán bộ kỹ thuật trên các lĩnh vực: nông nghiệp, quản lý chất lượng cao su thiên nhiên, công nghệ cao su.

Nguồn nhân lực: Lực lượng nghiên cứu chuyên nghiệp gồm có 5 tiến sĩ, 34 thạc sĩ, 81 kỹ sư, cử nhân và 33 kỹ thuật viên trung cấp có trình độ chuyên sâu trên các lĩnh vực nông học, công nghệ cao su, quản lý chất lượng...

Hợp tác trong và ngoài nước: Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam là thành viên của Hiệp hội Nghiên cứu và Phát triển Cao su Quốc tế (IRRDB), hợp tác nghiên cứu và đào tạo với nhiều tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu, các trường đại học, các đơn vị trồng và chế biến cao su trong và ngoài nước.

RUBBER RESEARCH INSTITUTE OF VIETNAM

Mission: The Rubber Research Institute of Vietnam (RRIV) is a member of the Vietnam Rubber Group (VRG), whose mission is to carry out research, transfer technical progress and train technicians in agricultural sector, management of natural rubber quality, rubber technology.

Human resources: professional research force consists of five (5) doctors, thirty- four (34) masters, eighty- one (81) engineers, bachelors and thirty- three (33) technicians with intensive level in agronomy, rubber technology, quality management, etc.

Cooperation in and out the country: Rubber Research Institute of Vietnam is member of the International Rubber Research and Development Board (IRRDB), it carries out research and training in cooperation with various international organizations, research Institutes, universities, rubber planting and processing entities in and outside the country.



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP CAO SU

Trường Cao đẳng Công nghiệp Cao su là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Trải qua 40 năm hoạt động, đến nay Trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng quy mô đào tạo khoảng 5.000 sinh viên. Hiện Trường đang đào tạo 17 nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, 25 nghề trình độ sơ cấp và 20 chuyên đề đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn.

Bên cạnh đó nhà trường đã và đang liên kết với 10 trường đại học đào tạo bậc đại học với lượng sinh viên trên 3.000 người. Công tác nghiên cứu khoa học cũng được nhà trường chú trọng. Nhiều công trình nghiên cứu đã áp dụng trong ngành cao su mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trường đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng I, II, III...

RUBBER INDUSTRY COLLEGE

The Rubber Industry College is a vocational unit under the Vietnam Rubber Group. So far, after 40 years of operation, owning spacious, modern facilities, the college meets required needs to train about 5,000 students. It has currently seventeen (17) courses of college level and mid-level, twenty-five (25) courses of primary level and twenty (20) specific subjects of short-term training.

In addition, it has linked and is linking to ten (10) universities to train more than 3,000 students of university level. Research is also focused by the college. Many results from research have been applied in rubber industry and high economic efficiency is brought back. Many awards are given to the college, namely Labor Medals of First, Second and Third Rank.





Nhiệm vụ chính:

- Tham mưu cho lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ công nhân viên và gia thuộc ngành cao su.
- Xây dựng, hướng dẫn kiểm tra và tổ chức thực hiện kế hoạch sự nghiệp Y tế ngành cao su theo phân cấp của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Quản lý điều hành các tổ chức y tế (khám, chữa bệnh); hướng dẫn chuyên môn của ngành y tế (kể cả y tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, y tế địa phương) tuyến y tế cơ sở.
- Tổ chức và tham gia đào tạo chuyên môn và nghiên cứu khoa học cho cán bộ y tế cao su.
- Thanh tra, kiểm tra, báo cáo định kỳ các hoạt động y tế ngành cao su theo quy định của Nhà nước.

RUBBER MEDICAL CENTER

Main functions:

- Advise the leaders of the Vietnam Rubber Group on health protection and care for employees and households in the rubber industry.
- Elaborate, give inspection guidance, and organize the implementation of rubber industry health care plan as assigned by the Ministry of Health and the Ministry of Agriculture and Rural Development.
- Manage the operations of medical organizations, namely, medical examination and treatment; provide professional guidance in the health sector, including health of agriculture and rural development sector, of local sector, basic health line.
- Organize and participate in professional training and scientific research for rubber health staff.
- Periodically inspect, check, make reports on medical activities of the rubber industry according to the State regulations.

TẠP CHÍ CAO SU VIỆT NAM



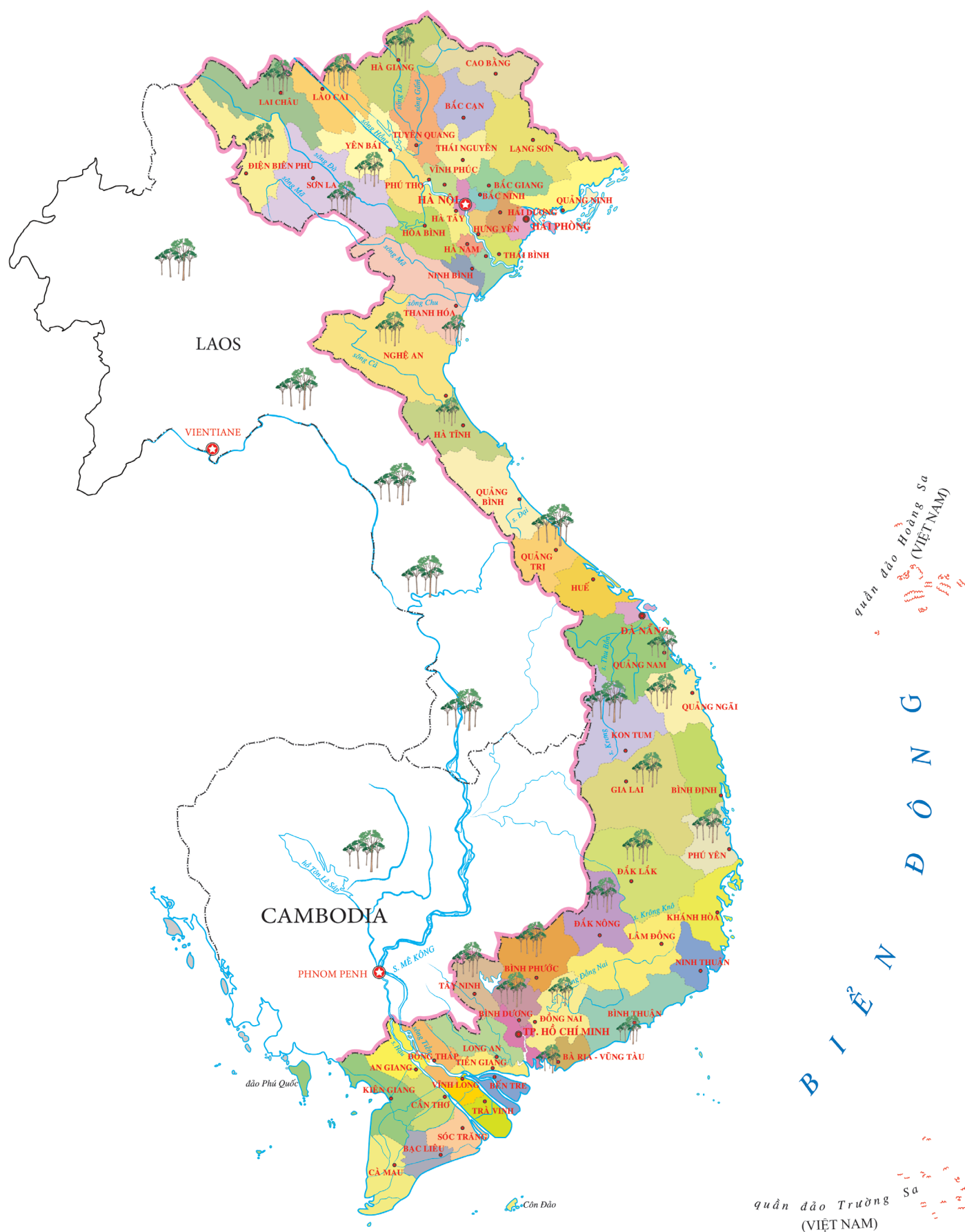
Tạp chí Cao su Việt Nam là cơ quan ngôn luận của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Tạp chí Cao su Việt Nam xuất bản 2 kỳ/tháng với số lượng 25.000 cuốn/kỳ. Đối tượng bạn đọc và phạm vi phát hành của Tạp chí Cao su Việt Nam gồm các doanh nghiệp trong ngành cao su; các bạn hàng, đối tác của ngành cao su và hơn 85.000 CBCNV-LĐ toàn Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN cùng hàng trăm ngàn gia thuộc.

Ngoài báo in, hiện nay Tạp chí Cao su Việt Nam còn có báo điện tử, bản tin truyền hình cao su phát định kỳ hàng tuần trên trang tin điện tử: tapchicaosu.vn. Tạp chí Cao su Việt Nam hiện là kênh thông tin chính thống, uy tín nhất ngành cao su Việt Nam.

VIETNAM RUBBER MAGAZINE

Vietnam Rubber Magazine is the spokesman of the Vietnam Rubber Group. Vietnam Rubber Magazine publishes twice a month with the number of 25,000 copies per period. Readers and scope of publication of Vietnam Rubber Magazine include enterprises in the rubber industry; customers and partners in the rubber industry and more than 85,000 employees and workers of the entire Vietnam Rubber Group together with hundreds of thousands of households.

In addition to hard copies, Vietnam Rubber Magazine also has electronic newspapers, rubber TV news broadcast weekly on its website < tapchicaosu.vn >. Currently, Vietnam Rubber Magazine is the official, most prestigious information channel in Vietnam rubber industry.





CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

MEMBERS

ĐÔNG NAM BỘ SOUTH EASTERN REGION

1. Ba Ria Rubber JS Company
2. Binh Long Rubber Company Ltd
3. Dau Tieng Rubber Corporation
4. Dong Nai Rubber Corporation-One Member Limited Liability Company
5. Dong Phu Rubber JS Company
6. Hoa Binh Rubber JS Company
7. Loc Ninh Rubber Company Ltd
8. Phuoc Hoa Rubber JS Company
9. Phu Rieng Rubber Company Ltd
10. Tan Bien Rubber JS Company
11. Tay Ninh Rubber JS Company
12. An Dien Industrial Zone JS Company (ADICO)
13. Ho Nai Industrial Zone JS Company
14. Nam Tan Uyen JS Corporation
15. VRG Dongwha MDF JS Company
16. Thuan An Wood Processing JS Company
17. VRG Khai Hoan JS Company
18. Rubber Industrial College
19. Rubber Research Institute of Vietnam

TP. HỒ CHÍ MINH - HO CHI MINH CITY

1. Rubber Industry & Import-Export JS Company
2. Geru Star Sport JS Company
3. Ben Thanh Rubber JS Company
4. Rubber Engineering JS Company
5. Construction And Investment JS Company
6. Rubber Investment & Construction JS Company
7. VRG - JAPAN Rubber Export JS Company
8. Viet Nam Rubber Magazine
9. Rubber Medical Centre

TÂY NAM BỘ - SOUTH WESTERN REGION

1. VRG Kien Giang MDF JS Company

DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG CENTRAL COASTAL REGION

1. Binh Thuan Rubber Company Ltd
2. Ha Tinh Rubber Company Ltd
3. Huong Khe - Ha Tinh Rubber Company Ltd
4. Nam Giang - Quang Nam Rubber Company Ltd
5. Nghe An Rubber Investment & Development JS Company
6. Quang Nam Rubber Company Ltd
7. Quang Ngai Rubber Company Ltd
8. Quang Tri Rubber Company Ltd
9. Thanh Hoa Rubber Company Ltd
10. VRG - Quang Tri MDF JS Company
11. VRG - Phu Yen JS Company
12. Song Con Hydro Power JS Company

TÂY NGUYÊN - CENTRAL HIGHLANDS

1. Chu Se Rubber Company Ltd
2. Chu Pah Rubber Company Ltd
3. Chu Prong Rubber Company Ltd
4. Eah Leo Rubber Company Ltd
5. Krong Buk Rubber Company Ltd
6. Kon Tum Rubber Company Ltd
7. Mang Yang Rubber Company Ltd
8. Sa Thay Rubber JS Company
9. Bao Loc VRG JS Company
10. VRG - Dak Nong Rubber JS Company

PHÍA BẮC - NORTHERN REGION

1. Dien Bien Rubber JS Company
2. Lai Chau Rubber JS Company
3. Lai Chau II Rubber JS Company
4. Ha Giang Rubber JS Company
5. Son La Rubber JS Company
6. Yen Bai Rubber JS Company
7. Vietnam Rubber Industry Zone & Urban Development JS Company
8. Rubber Trading and Tourism Services JS Company

LÀO - LAOS

1. Bolykhamxay - Ha Tinh Rubber Company Ltd.
2. Dau Tieng - Viet Lao Rubber JS Company
3. Quasa - Geruco JS Company
4. Viet Lao Rubber JS Company

CAMPUCHIA - CAMBODIA

1. Ba Ria - Kampong Thom Rubber JS Company
2. Chu Prong - Stung Treng Rubber JS Company
3. Chu Se - Kampong Thom JS Company
4. C.R.C.K Aphivath Caoutchouc Co.,Ltd
5. Dong Nai - Kratie Rubber JS Company
6. Dong Phu - Kratie JS Company
7. Dau Tieng - Cambodia JS Company
8. Dau Tieng - Kratie JS Company
9. Ea H'Leo BM Kausu JS Company
10. Krong Buk - Ratanakiri Rubber JS Company
11. Mang Yang - Ratanakiri Rubber JS Company
12. Mekong - Kampong Thom Rubber JS Company
13. Phuoc Hoa Kampong Thom Aphivath Caoutchouc Co.Ltd.
14. Tan Bien - Kampongthom Rubber JS Company
15. Tay Ninh - Siem Reap Rubber JS Company
16. Viet Nam Cambodia Economy Trade And Industry Company



W W W . R U B B E R G R O U P . V N

HEAD OFFICE

Address: 177 Hai Ba Trung St.,
6th Ward, 3rd District, Ho Chi Minh City

Tel: (84-28) 39 325 234

E-mail: vrg@rubbergroup.vn

Website: www.vnrubbergroup.com
www.rubbergroup.vn

REPRESENTATIVE OFFICE IN HANOI

Address: 56 Nguyen Du St.,
Hai Ba Trung Dist., Ha Noi City.

Tel: (84 -24) 39 427 091

E-mail: vphn@rubbergroup.vn

REPRESENTATIVE OFFICE IN LAOS

Address: T4 Road, Hong Ke Village,
Xaysettha District, Vientiane Capital,
Laos

E-mail: vplao@rubbergroup.vn

REPRESENTATIVE OFFICE IN CAMBODIA

Address: 92 Norodom Avenue,
Daun Penh Ward, Phnom Penh Capital

Tel: +855 977527776

E-mail: vpcam@rubbergroup.vn